

Bản án số: 321/2019/DS-PT

Ngày: 08/11/2019

V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều;

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Lê Thị Thắm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 01 và 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2019/TLPT-DS ngày 01/10/2019 về việc tranh chấp: “Đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 111/2019/DS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2019/QĐ-PT ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1957; (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Mỹ H (Mức), sinh năm 1966; (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Trần Thị Huỳnh L, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị Huỳnh Thị X, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Dương Văn O; (vắng mặt)

2/ Ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1973; (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1963; (vắng mặt)

4/ Ông Huỳnh Ngọc A; (vắng mặt)

5/ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1959; (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
*. Người kháng cáo: Bị đơn Lê Thị Mỹ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

* *Nguyên đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:*

Vào ngày 05/3/2012 (AL), bà có vay của chị H số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 20%/ tháng, trả lãi đến tháng 12/2012 thì bà trả hết nợ vay cho chị H, khi vay tiền bà có làm biên nhận và có con gái là Trần Thị Huỳnh L bảo lãnh cho bà. Mặc dù bà trả hết nợ vay cho chị H nhưng do sơ suất bà không lấy lại biên nhận nên chị H đã dùng biên nhận này nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà và con của bà cùng có nghĩa vụ trả cho chị H số nợ vay là 20.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 04/11/2013 của tổ hòa giải ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, chị H thừa nhận đã trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng nhưng Tòa án nhân dân thị xã G và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử buộc bà và chị L cùng có nghĩa vụ trả tiếp cho chị H số tiền vay là 20.000.000 đồng. Bà đã làm đơn khiếu nại giám đốc thẩm, trong khi chờ Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G thi hành theo bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang buộc bà phải trả cho chị H số tiền 20.000.000 đồng nếu không sẽ cưỡng chế tài sản của bà. Bà đã trả cho chị H số tiền 20.000.000 đồng thể hiện qua các biên lai thu tiền thi hành án bao gồm:

+ Biên lai thu tiền thi hành án số 0031229 ngày 24/02/2016 với số tiền thu là 5.000.000 đồng;

+ Biên lai thu tiền thi hành án số 0031238 ngày 23/3/2016 với số tiền thu là 5.000.000 đồng;

+ Biên lai thu tiền thi hành án số 21058 ngày 26/4/2016 với số tiền thu là 5.000.000 đồng;

+ Biên lai thu tiền thi hành án số 21075 ngày 20/5/2016 với số tiền thu là 5.000.000 đồng;

Nay Tòa án cấp cao đã có Quyết định giám đốc thẩm hủy bản án của Tòa án nhân dân thị xã G và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, do chị H được thi hành rồi nên đã rút đơn khởi kiện nên bà yêu cầu chị H trả lại cho bà số tiền 20.000.000 đồng chị H đã nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, tiền này là do bà trả, chị L không có trả.

* *Bị đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:*

Trước đây bà C có vay tiền của chị rất nhiều lần nhưng đã trả xong. Ngày 07/10/2011 (AL), bà C vay của chị số tiền 20.000.000 đồng và bà C đã trả xong nên bà C gạch chéo và ghi chữ R trong biên nhận. Ngày 05/3/2012 (AL), chị Huỳnh Thị X (em ruột bà C) có hỏi vay tiền của chị, chị không cho vì chị X còn

nợ tiền của chị, chị có nói với chị X nếu bà C vay chị mới cho vay nên bà C có đến vay của chị số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, chị yêu cầu con bà C là chị Huỳnh L cùng ký tên vào biên nhận nợ sau này bà C có bất trắc gì có con bà trả nợ nhưng do bà C vay thì chị biết bà C, không L quan đến bà X. Bà C không trả nợ cho chị nên chị nộp đơn khởi kiện bà C tại trụ sở ấp N, xã B, thị xã G. Vào ngày 04/11/2013, tổ hòa giải có mời chị và bà C đến dự hòa giải, trưởng ấp cho rằng đơn của chị không đúng nên chị đã lấy đơn lại và bỏ về, chị không trình bày ý kiến hay ký tên gì trong biên bản hòa giải, lời khai những người trong tổ hòa giải là không đúng. Biên nhận ngày 07/11/2010 (AL), bà C trả rồi nên chị không khởi kiện, chị nộp đơn khởi kiện tại trụ sở ấp N, xã B, thị xã G là theo biên nhận ngày 05/3/2012 (AL), hòa giải không thành chị đã khởi kiện tại Tòa án, đến giai đoạn thi hành án bà C đã trả xong tiền cho chị nên nay theo yêu cầu của bà C, chị không đồng ý.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Huỳnh L trình bày:* Bà Huỳnh Thị C là mẹ ruột của chị. Chị thống nhất lời trình bày và yêu cầu của mẹ chị, tiền này là tiền của mẹ chị trả cho chị H, không L quan đến chị.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Huỳnh Thị X:* đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo tham gia tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị X không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

**. Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2019/DS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C.

Buộc chị Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Thời gian thực hiện trả tiền là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Mỹ H chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng.

- Hoàn lại bà Huỳnh Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai số 42854 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 07/8/2019 bị đơn Lê Thị Mỹ H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà C không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị H đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được về nội dung vụ án.

*. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ mới chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Thị Mỹ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Huỳnh L, Huỳnh Thị X và những người làm chứng Dương Văn O, Phạm Hoàng H, Nguyễn Trung D, Huỳnh Ngọc A vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Số tiền 20.000.000 đồng các đương sự tranh chấp trong vụ án này có nguồn gốc do bà C có nghĩa vụ thi hành án cho chị H theo bản án dân sự phúc thẩm số 302/2014/DS-PT ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là Lê Thị Mỹ H với bị đơn Huỳnh Thị C, Trần Thị Huỳnh L. Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật bà C đã thực hiện đúng nghĩa vụ thi hành án đối với chị H, đồng thời bà C có yêu cầu xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm bản án phúc thẩm số 302/2014/DS-PT ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Ngày 06/02/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định giám đốc thẩm số 109/2018/DS-GĐT quyết định hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm số 302/2014/DS-PT ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2014/DS-ST ngày 28/3/2014

của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang về vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là Lê Thị Mỹ H với bị đơn là bà Huỳnh Thị C, bà Trần Thị Huỳnh L, giao cho Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm lại vụ án. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm lại vụ án chị H đã rút lại đơn khởi kiện do chị cho rằng mình đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng mà bà C có nghĩa vụ trả cho chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp. Như vậy, chị H nhận số tiền 20.000.000 đồng từ bà C là để thi hành nghĩa vụ của bà C đối với chị H theo bản án phúc thẩm số 302/2014/DS-PT ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, trong khi bản án phúc thẩm trên đã bị hủy bởi quyết định Giám đốc thẩm số 109/2018/DS-GĐT ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C khởi kiện yêu cầu chị H trả lại 20.000.000 đồng đã thi hành án. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C là có cơ sở.

Chị Lê Thị Mỹ H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H.

[3] Đối với số tiền án phí 1.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Thi hành án. Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị H không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 2 Điều 26; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Mỹ H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 111/2019/DS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C.

Buộc chị Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Thời gian thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 43325 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G nên chị H phải nộp tiếp 1.000.000 đồng.

- Hoàn lại bà Huỳnh Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai số 42854 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND thị xã G;
 - CC THADS thị xã G;
 - Các đương sự;
 - Phòng KTNV & THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Toàn